TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 30/2019/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 07 tháng 03 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 30/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2019 giữa:

* *Nguyên đơn*: Anh **Trương Bảo V**, sinh năm 1977. Địa chỉ: ấp Bưng Tróp B, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

* *Bị đơn*: Chị **Trần Ngọc T**, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp Bưng Tróp B, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trương Bảo V và chị Trần Ngọc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Trương Bảo V và chị Trần Ngọc T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Trương Bảo V và chị Trần Ngọc T thỏa thuận, thống nhất giao hai con chung tên Trương Thị Yến V, sinh ngày 12/3/2003 và Trương Thị Diễm H, sinh ngày 02/4/2005 cho anh Trương Bảo V trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn (Theo nguyện vọng của hai cháu). Chị Trần Ngọc T không phải cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn do anh V không yêu cầu.

Chị Trần Ngọc T được quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Trương Bảo V đồng ý chịu 150.000 đồng án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh Vũ đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006740 ngày 12/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. Còn lại số tiền 150.000 đồng anh Trương Bảo V được hoàn trả lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA DS huyện Châu Thành;
- CQ thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Kim Sa Pha